



Số: 167/2023/TBĐG-KB

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO BÁN ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

1. Tổ chức đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá Hợp danh Khải Bảo.

- Địa chỉ: Số 34, đường D, khu Đô thị Lakeview City, phường An Phú, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM.

2. Người có tài sản đấu giá: Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Phú Thọ

- Địa chỉ: Lô số 8, Khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Tên tài sản bán đấu giá: 04 lô xe ô tô bán đấu giá

| STT | NHÂN HIỆU | BIÊN KIỂM SOÁT | SỐ KHUNG | SỐ MÁY | NƯỚC SẢN XUẤT | NĂM SẢN XUẤT |
|------------|----------------------------|----------------|--------------|--------------|---------------|--------------|
| I | LÔ XE SỐ 01 (04 XE) | | | | | |
| 1 | Daewoo | 19C 0018 | VATMY3H05114 | 15SMS429306B | Việt Nam | 2003 |
| 2 | Daewoo | 19C 1079 | VATMY4H06901 | 15SMS432115B | Việt Nam | 2004 |
| 3 | Daewoo | 19C 1078 | VATMY5H07989 | 15SMS432337B | Việt Nam | 2005 |
| 4 | Daewoo | 19C 1718 | F46D7H008409 | F16D3963915K | Việt Nam | 2007 |
| II | LÔ XE SỐ 02 (03 XE) | | | | | |
| 1 | Daewoo | 19C 0965 | 69YD8H009422 | F15S3239588K | Việt Nam | 2008 |
| 2 | U óát | 19C 1296 | 230979 | 90704729 | Nga | 1989 |
| 3 | Daewoo | 19C 0962 | 19Y1SB557952 | G15MF220155 | Việt Nam | 1995 |
| III | LÔ XE SỐ 03 (03 XE) | | | | | |
| 1 | Daewoo | 19C 1096 | 19Y1SB630726 | G15MF288821 | Hàn Quốc | 1995 |
| 2 | Daewoo | 19C 1087 | VATMY8H00214 | G15MF426337 | Việt Nam | 1995 |
| 3 | Transinco | 19C 0918 | EF4344006029 | 113Z50631984 | Việt Nam | 2005 |
| IV | LÔ XE SỐ 04 (03 XE) | | | | | |
| 1 | Daewoo | 19C 0916 | VATMYWH01393 | G15MF648663B | Việt Nam | 2000 |
| 2 | Daewoo | 19C 0925 | VATMYTH01314 | 599450B | Việt Nam | 1997 |
| 3 | U óát | 19C 1332 | 0264021 | 00405353 | Nga | 1990 |

* Tài sản đấu giá được bán đấu giá theo lô, không tách rời từng tài sản.

4. Giá khởi điểm:

- Lô xe số 01 (04 xe): 39.500.000 đồng. (Bằng chữ: Ba mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn).

- Lô xe số 02 (03 xe): 41.500.000 đồng. (Bằng chữ: Bốn mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn).

- Lô xe số 03 (03 xe): 41.000.000 đồng. (Bằng chữ: Bốn mươi một triệu đồng chẵn).

- Lô xe số 04 (03 xe): 28.000.000 đồng. (Bằng chữ: Hai mươi tám triệu đồng chẵn).

Ghi chú: Mức giá trên là giá tối thiểu, không bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT, chưa bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí chuyển quyền sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành và các chi phí khác (nếu có) khi thực hiện mua tài sản, các chi phí này do người trúng đấu giá chịu.

5. Nguồn gốc và tình trạng pháp lý của tài sản: Là tài sản thanh lý của Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Phú Thọ.

6. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá:

- Thời gian: Từ 8h00 ngày 13/11/2023 đến đến 17h00 ngày 24/11/2023.

- Địa điểm:

+ Trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Khải Bảo - Địa chỉ: Số 34 Đường D. KĐT Lakeview City, phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP.HCM - Điện thoại: 0862707176;

+ Chi nhánh Hà Nội – Công ty Đấu giá Hợp danh Khải Bảo - Địa chỉ: Số 48, đường 23 Khu đô thị Thành phố Giao Lư, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội - Điện thoại: 0986.654.208.

+ Các Chi nhánh của Công ty Đấu giá Hợp danh Khải Bảo trên toàn quốc;

- Người đăng ký tham gia đấu giá có thể mua hồ sơ và nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá qua đường bưu chính:

+ Trong trường hợp mua hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá qua đường bưu chính, người đăng ký tham gia đấu giá liên hệ trước qua số điện thoại 0862707176 của Công ty Đấu giá hợp danh Khải Bảo để yêu cầu mua hồ sơ, sau đó tiến hành chuyển khoản tiền mua hồ sơ và cung cấp địa chỉ nhận hồ sơ để Công ty Đấu giá hợp danh Khải Bảo gửi bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá về địa chỉ theo yêu cầu của người đăng ký tham gia đấu giá.

+ Trong trường hợp nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá qua đường bưu chính: Hồ sơ của khách hàng phải là 1 bộ hoàn chỉnh theo quy định tại Thông báo này và **Công ty Đấu giá hợp danh Khải Bảo phải nhận được trước 17h00 phút ngày 24/11/2023.**

- Giá bán hồ sơ: 100.000 đồng/hồ sơ/lô + phí in ấn, sao chụp tài liệu, tham gia đấu giá.

- Cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

Sau khi khách hàng nộp đủ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và nộp đủ tiền đặt trước đúng quy định tại Thông báo này, khách hàng sẽ được Công ty Đấu giá Hợp danh Khải Bảo hướng dẫn cách đăng ký tài khoản truy cập Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: taichinhqnamqtc.vn hướng dẫn sử dụng tài khoản, cách trả giá và các nội dung cần thiết khác trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: taichinhqnamqtc.vn để thực hiện việc đấu giá trực tuyến.

* Lưu ý:

+ Khách hàng chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Công ty Đấu giá Hợp danh Khải Bảo; chịu trách nhiệm về việc bảo mật và sử dụng tài khoản truy cập trên website: <https://taichinhqnamqtc.vn/>

+ Khách hàng phải tự trang bị máy móc, thiết bị, đường truyền để đảm bảo tham gia đấu giá trực tuyến đúng thời hạn theo thông báo đấu giá.

*** Thành phần hồ sơ gồm có:**

- Đơn đăng ký tham gia đấu giá (có đóng dấu treo và theo mẫu của Công ty đấu giá hợp danh Khải Bảo);

- CCCD/CMND/Hộ chiếu đối với cá nhân đăng ký hoặc Giấy CNĐKKD đối với doanh nghiệp (bản sao chứng thực trong thời hạn không quá 6 tháng tính tới thời điểm đăng ký tham gia đấu giá);

- Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu của người đại diện đối với trường hợp đăng ký tham gia đấu giá là doanh nghiệp (bản sao chứng thực trong thời hạn không quá 6 tháng tính tới thời điểm đăng ký tham gia đấu giá);

- Đơn đăng ký đi xem tài sản, Giấy xác nhận đã xem tài sản đấu giá hoặc Giấy cam kết không có nhu cầu xem tài sản (Theo mẫu của Công ty đấu giá hợp danh Khải Bảo);

- Đơn đăng ký nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp không trúng đấu giá (Theo mẫu của Công ty đấu giá hợp danh Khải Bảo);

- Giấy uỷ quyền tham gia đấu giá được đánh máy với nội dung và hình thức theo quy định pháp luật (nếu uỷ quyền).

- Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu của người được uỷ quyền (bản sao chứng thực trong thời hạn không quá 6 tháng tính tới thời điểm đăng ký tham gia đấu giá);

- Chứng từ đã nộp tiền đặt trước (chỉ nhận trong 03 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá).

7. Hình thức đấu giá và phương thức trả giá: Đấu giá trực tuyến. Theo phương thức trả giá lên.

8. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

- Thời gian xem tài sản: Từ ngày 20/11/2023 đến 21/11/2023. Công ty Đấu giá Hợp danh Khải Bảo cấp giấy giới thiệu cho khách hàng khi mua hồ sơ, mọi chi phí xem tài sản khách hàng tự chi trả.

- Địa điểm xem tài sản: Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe (Địa chỉ: Lô 8, khu Công nghiệp Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).

- Liên hệ xem tài sản: 0913.059.629 - Anh Tuấn

9. Số tiền, thời gian và cách thức nộp tiền đặt trước

- Số tiền đặt trước:

+ Lô xe số 01: 7.900.000 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu, chín trăm nghìn đồng)

+ Lô xe số 02: 8.300.000 đồng (Bằng chữ: Tám triệu, ba trăm nghìn đồng)

+ Lô xe số 03: 8.200.000 đồng (Bằng chữ: Tám triệu, hai trăm nghìn đồng)

+ Lô xe số 04: 5.600.000 đồng (Bằng chữ: Năm triệu, sáu trăm nghìn đồng)

- Thời hạn nộp tiền đặt trước: Khách hàng nộp tiền đặt trước từ ngày 23/11/2023 đến 17h00 ngày 27/11/2023. Tiền đặt trước phải báo có trong tài khoản của Công ty hạn chót lúc 17 giờ 00 ngày 27/11/2023. Khách hàng có quyền nộp tiền đặt trước trước ngày 23/11/2023 và tự chịu trách nhiệm về việc nộp tiền đặt trước trước này.

- Hình thức nộp tiền đặt trước: Khách hàng chuyển khoản số tiền đặt trước theo quy định tại khoản 1 Điều này vào số tài khoản của Công ty Đấu giá Hợp danh Khải Bảo như sau:

+ Tên chủ tài khoản: Công ty Đấu giá Hợp danh Khải Bảo

+ Số tài khoản: 151618188 tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) – Chi nhánh Hòa Hưng.

+ Nội dung nộp tiền: “Tên người đăng ký tham gia đấu giá – Lô xe số ... Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Phú Thọ”

Ví dụ: Lê Văn A – Lô xe số 01 Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Phú Thọ

Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

10. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

– **Bước giá:** 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn*).

– **Hình thức đấu giá:** Đấu giá trực tuyến

– **Phương thức đấu giá:** Phương thức trả giá lên

– **Số lần trả giá:** Không hạn chế

– **Thời gian trả giá:** Trong vòng 30 phút/lô.

11. Thời gian và địa điểm bán đấu giá:

Thời điểm bắt đầu đấu giá ngày 29/11/2023: Lô xe số 1 từ 8h30 đến 09h00; Lô xe số 2 từ 9h15 đến 09h45; Lô xe số 3 từ 10h00 đến 10h30; Lô xe số 4 từ 10h45 đến 11h15 (*thời gian đấu giá được lấy theo thời gian được quy ước hiển thị tại trang Web đấu giá trực tuyến*). Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn/>.

(Lưu ý: Thông báo này thay thư mời tham gia đấu giá)

Nơi nhận:

- Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Phú Thọ;
- Nơi có tài sản (để niêm yết);
- Văn phòng Cty đấu giá hợp danh Khải Bảo (để niêm yết);
- <https://daugiakhaibao.vn> (đăng tin);
- <https://taichinhqnamqtc.vn> (để tổ chức cuộc đấu giá);
- Báo Phú Thọ (để đăng thông báo);
- Cổng thông tin Quốc gia về đấu giá (để đăng tin);
- Trang thông tin tài sản công (để đăng tin);
- Lưu VT, HSDG.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
CÔNG AN TỈNH PHÚ THỌ
PHU THO PROVINCE'S PUBLIC SECURITY
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG
THE TRAFFIC POLICE DIVISION

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ
OTOR VEHICLE REGISTRATION CERTIFICATE
Số (Number): 006701

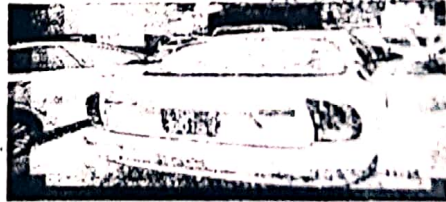
Mẫu 05 BH theo TT
01/2007/TT-BCA(C11) ngày 02/01/2007

TT D. TẠO & SẮT HẠCH LÁI XE Ô TÔ 15SMS429306B
Địa chỉ (Address): KCN Thụy Vân Việt Trì Phú Thọ VATMYJH05114
Nhãn hiệu (Brand): DAEWOO Tên động cơ (S. of E.)
Loại xe (Type): Ô TÔ CON Dung tích (Capacity)
Màu sơn (Color): Ghi Công suất (Horsepower)
Năm sản xuất (Year of manufacture): Trọng lượng (Empty weight)
Kích thước bao: Dài (Length): m; Rộng (Width): m; Cao (Height): m
Overall dimension
Tải trọng: Số chỗ ngồi (Sit): 05; Đứng (Stand): năm (Lay): Hàng hoá (Goods)
Gross weight: Seat capacity: 05
Đăng ký xe có giá trị đến ngày tháng năm
Valid until date
Biển số đăng ký (N° Plate): Phú Thọ ngày (date): 18 tháng 09 năm 2008
519C-0018
Đăng ký lần đầu ngày: 25/08/2003
Thượng tá Lê Trọng Dân

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT
Vehicle owners, drivers are to be aware of the following:
1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.
When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.
2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.
When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.
3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.
During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.
4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.
When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No. ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.
5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.
A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.
6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.
A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VÀ TÀI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register
GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS
No: DA 3041167

I. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)
Biển đăng ký: 19C-0018 Số quản lý: 1901V-004758
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)
Loại phương tiện: (Type) Ô tô con (tệp lái)
Nhãn hiệu: (Mark) DAEWOO
Số loại: (Model code) lanos
Số máy: (Engine Number) A16SMS429306B
Số khung: (Chassis Number) VVATMYJH05114
Năm, Nước sản xuất: 2003, Việt Nam Niên hạn SD:
(Manufactured Year and Country) (Lifetime limit to)
Kinh doanh vận tải (Commercial Use) Cải tạo (Modification)
2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)
Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1405/1425 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)
Kích thước bao: (Overall Dimension) 4237 x 1678 x 1432 (mm)
Kích thước lòng thùng xe (Inside cargo container dimension) (mm)
Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2520 (mm)
Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1036 (kg)
Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGQT: (Design/Authorized pay load) (kg)
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGQT: 1595/1595 (kg)
(Design/Authorized total mass) (kg)
Khối lượng kéo theo TK/CP TGQT: (Design/Authorized towed mass)
Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)
Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng
Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 1498 (cm3)
Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 61(KW)/5500vph
Số sê-ri: (No.) DA-3041167 24391141109

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires: Tire size/axle)
1: 2: 175/70R13
2: 2: 175/70R13
Số phiếu kiểm định (Inspection Report No.) 1901V-20327/22
Có hiệu lực đến hết ngày (Valid until) 18/04/2023
Phó Thủ trưởng 19 tháng 10 năm 2023
Giám đốc
Lê Trọng Dân

Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)
Có lắp camera (Equipped with camera)
Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)
Ghi chú:

CÔNG AN TỈNH PHÚ THO
PHÚ THO PROVINCE'S PUBLIC SECURITY
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG
THE TRAFFIC POLICE DIVISION



ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ
MOTOR VEHICLE REGISTRATION CERTIFICATE
Số (Number): 006708

Mẫu 05 BH theo TT
số 01/2007/TT-BCA(C11) ngày 02/01/2007

TT D. TẠO & SẮT HẠCH LÁI XE PT 113250631984
 Địa chỉ (Address): Số khung (Chassis No):
KCN Thụy Vân Việt Trì Phú Thọ EF4344006029
 Nhân hiệu (Brand): **TRANSINCO** Tên động cơ (B. of E.):
 Loại xe (Type): **Khách nhỏ** Dung tích (Capacity):
 Màu sơn (Color): **Vàng-Trắng** Công suất (Horsepower):
 Năm sản xuất (Year of manufacture): **2005** Tư trọng (Empty weight): **4780**
 Kích thước bao: Dài (Length): m; Rộng (Width): m; Cao (Height): m
 Overall dimension
 Tải trọng: Số chỗ ngồi (Sit): **27** đứng (Stand): năm (Lie): Hàng hoá (Goods): **kg**
 Gross weight: Seat capacity
 Đăng ký xe có giá trị đến ngày tháng năm
 Valid until date
 Đăng ký lần đầu ngày: **25/04/2005**
 Date of first registration
 Biển số đăng ký (Nº Plate): **19C-0918**
 Phú Thọ, ngày (Date) 18 tháng 09 năm 2005
 Trưởng phòng
 Thượng tá: *[Signature]*

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT
Vehicle owners, drivers are to be aware of the following:


- Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định định, Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.
When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.
- Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước, cũng trình.
When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward it.
- Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe gồm hai kỳ liên tiếp.
During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.
- Khi có thay đổi thông tin lãnh chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.
When renaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No. ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.
- Xe có gờn bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.
A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.
- Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ chuyển nhượng phương tiện.
A certificate of inspection should not be used as a basis for transferring vehicle.

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register**

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI HƯỚNG BỘ
PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

Ng: DA 3508929

L. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)
 Biển đăng ký: **19C-0918** Số quản lý: **1901V-008367**
 (Registration Number) (Vehicle Inspection No.)
 Loại phương tiện (Type): **Ô tô khách (tạp lái)**
 Nhân hiệu: (Mark) **TRANSINCO**
 Số loại: (Model code)
 Số máy: (Engine Number) **CA4113250631984**
 Số khung: (Chassis Number) **LFNOJEF4S44006029**
 Năm, Nước sản xuất: **2005, Việt Nam** Niên hạn SD: **2025**
 (Manufactured Year and Country) (Lifetime limit to)
 Kinh doanh vận tải (Commercial Use) Cải tạo (Modification)
2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)
 Công thức bánh xe: **4x2** Vết bánh xe: **1810/1602 (mm)**
 (Wheel Formula) (Wheel Tread)
 Kích thước bao: (Overall Dimension) **7105 x 2190 x 2815 (mm)**
 KT khoang hành lý lớn nhất (Largest luggage container dimension)
770x1880x400/160 (mm)
 Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) **4085 (mm)**
 Khối lượng bầu tải: (Kerb mass) **4780 (kg)**
 Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized payload)
7670/7670 (kg)
 Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized total mass)
 Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized towed mass)
 Số người cho phép chèo: **27** chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
 (Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)
 Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) **Diesel**
 Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) **5014 (cm3)**
 Công suất lớn nhất/lúc độ quay: (Max. output/rpm) **103(KW)/2600vph**
 Số sê-ri: (No.) **DA-3508929** **825453411199**

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires: Tire size/axle)
 112: 7,50-16
 2: 4; 7,50-10
 Số phiếu kiểm định (Inspection Report No) **1901V-24167/22**
 Có hiệu lực đến hết ngày (Valid until) **13/03/2023**
 PHÓ GIÁM ĐỐC
Vũ Mạnh Dũng

 Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)
 Có lắp camera (Equipped with camera)
 Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)
 Ghi chú:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CÔNG AN TỈNH PHÚ THO
PHU THO PROVINCE'S PUBLIC SECURITY
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG
THE TRAFFIC POLICE DIVISION

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ
MOTOR VEHICLE REGISTRATION CERTIFICATE
Số (Number): 001724

Mẫu 05 BH theo TT
số 01/2007/TT-BCA(C11) ngày 02/01/2017

Tên chủ xe (Owner's full name): TT DT & SÁT HẠCH LÁI XE Số máy (Engine No): 599450B
Địa chỉ (Address): THUY VAN VIET TRI PHU THO Số khung (Chassis No): VVATMYTH01314
Nhân hiệu (Brand): DAEWOO Tên động cơ (B. of E.):
Loại xe (Type): Ôtô con Dung tích (Capacity):
Màu sơn (Color): Ghi-Hồng Công suất (Horsepower):
Năm sản xuất (Year of manufacture): Tự trọng (Empty weight): m
Kích thước bao: Dài (Length): m; Rộng (Width): m; Cao (Height): m
Overall dimension
Tải trọng: Số chỗ ngồi (Seat capacity) 05 đứng (Stand): năm (Lie): Hàng hoá (Goods): 1600kg
Gross weight: Seat capacity
Đăng ký xe có giá trị đến ngày tháng năm
Valid until date
Phủ Thọ, ngày (date) 27 tháng 11 năm 2007
Biển số đăng ký (No. Plate) 19C-0925 Trưởng phòng
Date of first registration 24/08/1998
Nguyễn Thanh Phong

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT
Vehicle owners, drivers are to be aware of the following:

- Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.
When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.
- Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.
When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.
- Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.
During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.
- Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.
When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No., the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.
- Xe có giới hạn an toàn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.
A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.
- Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.
A certificate of inspection should not be used as a basis for transferring vehicle.

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register**

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

No: DA 0402472

I. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: 19C-0925 Số quản lý: 1901V-002442
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)
Loại phương tiện: (Type) Ô tô con (tạp lái)
Nhân hiệu: (Mark) DAEWOO
Số loại: (Model code) C1ELO
Số máy: (Engine Number) 599450B
Số khung: (Chassis Number) VVATMYTH01314
Năm, Nước sản xuất: 1997, Việt Nam Niên hạn SD: (Lifetime limit is)
(Manufactured Year and Country)

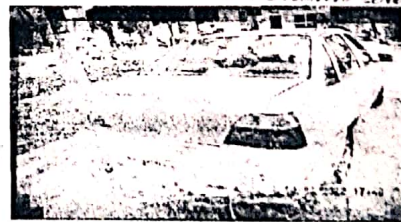
Kinh doanh vận tải (Commercial Use) Cải tạo (Modification)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1400/1406 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)
Kích thước bao: (Overall Dimension) 4482 x 1662 x 1392 (mm)
Kích thước lòng thùng xe: (Inside cargo container dimension) (mm)
Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2520 (mm)
Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1060 (kg)
Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized pay load)
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 1385/1385 (kg)
(Design/Authorized total mass)
Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized towed mass)
Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permissible No. of Pass Carried: seat, stood place, laying place)
Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng
Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 1498 (cm³)
Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 80(HP)/5400/vph
Số sê-ri: (No.) DA-0402472 690315411497

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires, Tire size/wide)
1: 2; 175/70R13
2: 2; 175/70R13

Số phiếu kiểm định (Inspection Report No) 1901V-10048/22
Cố hiệu lực đến hết ngày (Valid until) 18/11/2022



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with tachography)
Có lắp camera (Equipped with camera)
Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)
Ghi chú:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CÔNG AN TỈNH PHÚ THỌ
PHU THO PROVINCE'S PUBLIC SECURITY
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG
THE TRAFFIC POLICE DIVISION

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ
MOTOR VEHICLE REGISTRATION CERTIFICATE
Số (Number): 001243

Mẫu 05 BH theo TT
số 01/2007/TT-BCA(C11) ngày 02/01/2007

Tên chủ xe (Owner's full name): TT DT & SÁT HẠCH LÁI XE PT
Số máy (Engine No): G15MF220155
Địa chỉ (Address): Thuy Văn Việt Trì Phú Thọ
Số khung (Chassis No): 19Y1SB557952
Nhân hiệu (Brand): DAEWOO
Loại xe (Type): Ô tô con
Màu sơn (Color): Ghi-Hồng
Tên động cơ (B. of E.):
Dung tích (Capacity):
Công suất (Horsepower):
Năm sản xuất (Year of manufacture):
Tự trọng (Empty weight):
Kích thước bao-Dài (Length): m; Rộng (Width): m; Cao (Height): m

Overall dimension
Tài trọng: Số chỗ ngồi (Seat) 04 đứng (Stand): năm (Lie): Hàng hoá: kg
Gross weight: Seat capacity

Đăng ký xe có giá trị đến ngày tháng năm
Valid until date tháng năm
Biển số đăng ký (No. Plate) 19C-0962
Phú Thọ, ngày tháng năm 2007
Trưởng phòng

Đăng ký lần đầu ngày:
Date of first registration: 19/07/1995
Nguyễn Mạnh Phong

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT
Vehicle owners, drivers are to be aware of the following:

- Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.
When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Renew certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.
- Lái xe qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.
When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward etc.
- Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.
During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.
- Khi có thay đổi thông tin kinh doanh, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị Đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.
When changing, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No. ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.
- Xe có ghi bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị Đăng kiểm để kiểm định lại.
A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.
- Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.
A certificate of inspection should not be used as a basis for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VÀ TÀI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

№: DA 0402372

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

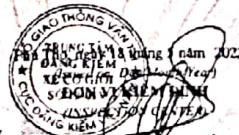
Biển đăng ký: 19C-0962 Số quản lý: 1901V-002465
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)
Loại phương tiện (Type) Ô tô con (lốp lái)
Nhân hiệu (Mark) DAEWOO
Số loại (Model code) CIELO
Số máy (Engine number) G15MF220155
Số khung (Chassis Number) KLATF19Y1SB557952
Năm, Nước sản xuất: 1995, Việt Nam
(Manufactured Year and Country) (Lifetime limit: 0)
Kinh doanh vận tải (Commercial Use) Cải tạo (Modification)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1400/1406 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)
Kích thước bao: (Overall Dimension) 4482 x 1662 x 1392 (mm)
Kích thước lòng thùng xe (Inside cargo container dimension) (mm)
Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2520 (mm)
Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1060 (kg)
Khối lượng hàng C.C theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized pay load)
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 1385/1365 (kg)
(Design/Authorized total mass)
Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized towed mass)
Số người cho phép chở: 4 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permission No. of Pass Carried: seat, stand place, lying place)
Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng
Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 1498 (cm³)
Công suất lớn nhất/lực đẩy quay: (Max. output/rpm) 80/HP/5400vph
Số sê-ri: (No.) DA-0402372 51979541119

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục: (Number of tires, Tire size/wheel)
1: 2. 175.70R13
2: 2. 175.70R13

Số phiếu kiểm định
(Inspection Report No)
1901V-09907/22
Có hiệu lực đến hết ngày
(Valid until) 17/11/2022



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with tachograph)
Có lắp camera (Equipped with camera)
Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)
Ghi chú:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CÔNG AN TỈNH PHÚ THỌ
PHU THO PROVINCE'S PUBLIC SECURITY
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG
THE TRAFFIC POLICE DIVISION

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

MOTOR VEHICLE REGISTRATION CERTIFICATE

Số (Number): 003804

Mẫu 05 BH theo TT
01/2007/TT-BCA(C11) ngày 02/01/2007

Tên chủ xe (Owner's full name): TT ĐT & SÁT HẠCH LÁI XE PT
Số máy (Engine N°): F15S3239588K
Địa chỉ (Address): Thuy Văn Việt Trì Phú Thọ
Số khung (Chassis N°): 69YD8H009422
Nhãn hiệu (Brand): DAEWOO
Tên động cơ (B. of E.):
Loại xe (Type): Ôtô con
Dung tích (Capacity):
Màu sơn (Color): Trắng
Công suất (Horsepower):
Năm sản xuất (Year of manufacture): 2008
Tư trọng (Empty weight):
Kích thước bao: Dài (Length): m; Rộng (Width): m; Cao (Height): m
Overall dimension
Tài trọng: Số chỗ ngồi (Sit): đứng (Stand): nằm (Lie): Hàng hoá: k
Gross weight: Seat capacity: 05 Goods:
Đăng ký xe có giá trị đến ngày tháng năm
Valid until
Biển số đăng ký (N° Plate): 19C-0965
Phụ Thô, ngày (date) 27 tháng 03 năm 2008
Đang ký lần đầu ngày: 27/03/2008
Date of first registration
Trưởng phòng
Nguyễn Thành Phong

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.
2. Khi tham gia lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.
3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.
4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.
5. Xe có gấn bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.
6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỐ PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

No: DA-1824974

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)
Biển đăng ký: 19C-0965 Số quản lý: 1901V-010402
Loại phương tiện (Type): Ô tô con (tạp lái)
Nhãn hiệu (Mark): DAEWOO
Số loại (Model code): GENTRAS F69Y-2
Số máy (Engine Number): F15S3239588K
Số khung (Chassis Number): 69YD8H009422
Năm, nước sản xuất: 2008, Việt Nam
Kinh doanh vận tải (Commercial Use) Cải tạo (Modification)
2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)
Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1450/1430 (mm)
Kích thước bao: 4310 x 1710 x 1505 (mm)
Kích thước lòng thùng xe
Chiều dài cơ sở: 2480 (mm)
Khối lượng bản thân: 1065 (kg)
Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT:
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 1380/1380 (kg)
Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng
Loại nhiên liệu: xăng
Thể tích làm việc của động cơ: 1499 (cm3)
Công suất lớn nhất/tốc độ quay: 62(kW)/5600vph
Số sê-ri: (No.) DA-1824974

Số lượng lốp, cỡ lốp (Number of tires, Tire size/mile)
1: 2, 185/60R14 (155/60R13)
2: 2, 185/60R14 (155/60R13)
Số phiếu kiểm định (Inspection Report No.): 1901V-14290/22
Số 19-000037-KIỂM ĐỊNH
Cố hiệu lực đến hết ngày: 11/01/2023
PHÓ GIÁM ĐỐC
Vũ Mạnh Dũng
Cố lập thiết bị ghi ảnh tại hiện trường (Equipped with Photography)
Cố lập camera (Equipped with camera)
Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)
Chỉ chú:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CÔNG AN TỈNH PHÚ THO
PHU THO PROVINCE'S PUBLIC SECURITY
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG
THE TRAFFIC POLICE DIVISION



ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ
MOTOR VEHICLE REGISTRATION CERTIFICATE

Số (Number): 006707

Mẫu 05 BH theo TT
số 01/2007/TT-BCA(C11) ngày 02/01/2007

TT Đ. TẠO & SÁT HẠCH LÁI XE PT 15SMS432337B
Địa chỉ (Address): KCN Thủy Vân Việt Trì Phú Thọ
Số khung (Chassis N°): VATMY5H07989
Nhân hiệu (Brand): DAEWOO Tên động cơ (B. of E.):
Loại xe (Type): Ô tô con Dung tích (Capacity):
Màu sơn (Color): Ghi Công suất (Horsepower):
Năm sản xuất (Year of manufacture): 2005 Tựa trọng (Empty weight):
Kích thước bao: -Dài (Length): m; Rộng (Width): m; Cao (Height): m
Overall dimension
Tải trọng: Số chỗ ngồi (Sit): 05 đứng (Stand): nằm (Lie): Hàng hoá: kg
Gross weight: Seat capacity
Đăng ký xe có giá trị đến ngày tháng năm
Valid until
Biển số đăng ký (N° Plate) Phú Thọ, ngày (date) 18 tháng 09 năm 2008
19C-1078
Đăng ký lần đầu ngày: 29/05/2006
Trưởng phòng
Thượng tá Lê Trọng Dân

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT
Vehicle owners, drivers are to be aware of the following:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.
When operating a vehicle in traffic the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.
2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.
When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward in.
3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.
During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.
4. Khi có thay đổi thông tin hành chủ, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.
When renaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No., the concerned Inspection Center (Inspection Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.
5. Xe có giới bị tai nạn giao thông tụt mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.
A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.
6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.
A certificate of inspection should not be used as a basis for transferring vehicle.

HỘ GIAO THÔNG VIỆT NAM
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

No: DA 2816071

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)
Biển đăng ký: 19C-1078 Số quản lý: 1901V-007194
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)
Loại phương tiện: (Type) Ô tô con (hộp lái)
Nhân hiệu: (Mark) DAEWOO
Số máy: (Model code) Janos SX
Số khung: (Chassis Number) A15SMS432337B
Năm, Nước sản xuất: 2005, Việt Nam Niên hạn SD:
(Manufactured Year and Country) (Lifetime limit in)
Kinh doanh vận tải (Commercial Use) Cải tạo (Modification)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)
Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1405/1425 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)
Kích thước bao: (Overall Dimension) 4237 x 1678 x 1432 (mm)
Kích thước lòng thùng xe: (Inside cargo container dimension) (mm)
Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2520 (mm)
Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1036 (kg)
Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized pay load) (kg)
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized total mass) 1595/1595 (kg)
Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized towed mass) (kg)
Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stand place, lying place)
Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng
Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 1498 (cm3)
Công suất lớn nhất (tốc độ quay): (Max. output/rpm) 61 (kW)/6600vph
Số sê-ri: (No.) DA-2816071 083638411116

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires, Tire size/type)
1: 2; 175/70R13
2: 2; 175/70R13

TRUNG TÂM ĐĂNG KÝ XE CƠ GIỚI VIỆT NAM
Số phiếu kiểm định: 1901V-1685172
(Inspection Report No.)
1901V-1685172
Cố hiệu lực đến hết ngày: 22/02/2023
(Valid until) 22/02/2023

PHÓ GIÁM ĐỐC
Vũ Mạnh Dũng

Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)
Có lắp camera (Equipped with camera)
Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued).
Ghi chú:

CÔNG AN TỈNH PHÚ THỌ
PHU THO PROVINCE'S PUBLIC SECURITY
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG
THE TRAFFIC POLICE DIVISION

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ
MOTOR VEHICLE REGISTRATION CERTIFICATE
Số (Number): 006706

Mẫu 05 BH theo TT
số 01/2007/TT-BCA(C11) ngày 02/01/2007

Tên chủ xe (Owner's full name): TT D. TẠO & SÁT-HẠCH LÁI XE PT
Số máy (Engine N°): 15SMS432115B
Địa chỉ (Address): KCN Thuy Văn Việt Trì PT
Số khung (Chassis N°): VVATMY4H06901
Nhân hiệu (Brand): DAEWOO
Tên động cơ (B of F):
Loại xe (Type): Ôtô con
Dung tích (Capacity):
Màu sơn (Color): Ghi
Công suất (Horsepower):
Năm sản xuất (Year of manufacture):
Tu trọng (Empty weight):
Kích thước bao: Dài (Length) m; Rộng (Width) m; Cao (Height) m
Overall dimension
Tải trọng: Số chỗ ngồi (Sit): 05; Đứng (Stand):; nằm (Lie):; Hàng hoá: Goods: kg
Gross weight: Seat capacity
Đăng ký xe có giá trị đến ngày tháng năm
Valid until date
Biển số đăng ký (N° Plate): 19C-1079
Phủ Thọ, ngày (date) 15 tháng 09 năm 2008
Trưởng phòng
Đang ký lần đầu ngày: 01/09/2004
Date of first registration

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT
Vehicle owners, drivers are to be aware of the following:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.
When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Renew certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.
2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.
When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward etc.
3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.
During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.
4. Khi có thay đổi thông tin hành chủ, điều chỉnh số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.
When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No. ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.
5. Xe có găm bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.
A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, it to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.
6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ chuyển nhượng phương tiện.
A certificate of inspection should not be used as a basis for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

Ng: DA 2816070


1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)
Biển đăng ký: 19C-1079 Số quản lý: 1901V-005773
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)
Loại phương tiện (Type): Ô tô con (tạp lái)
Nhân hiệu (Mark): DAEWOO
Số loại (Model code): Lanos SX
Số máy (Engine Number): A15SMS432115B
Số khung (Chassis Number): VVATMY4H06901
Năm, Nước sản xuất: 2004, Việt Nam Niên hạn SD:
(Manufactured Year and Country) (Lifetime limit in)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)
Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1405/1425 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)
Kích thước bao: (Overall Dimension) 4237 x 1678 x 1432 (mm)
Kích thước lòng thùng xe (Inside cargo container dimension) (mm)
Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2520 (mm)
Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1036 (kg)
Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized payload) (kg)
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 1595/1595 (kg)
(Design/Authorized total mass)
Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized towed mass) (kg)
Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, lying place)
Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng
Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 1498 (cm3)
Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max output/rpm) 61(kW)/5600vph
Số sê-ri: (No.) DA-2816070 615758411117

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires, Tire size/axis)
1: 2: 175/70R13
2: 2: 175/70R13

Số phiếu kiểm định (Inspection Report No.): 1901V-16852/22
Số 19-4 ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH (INSPECTION CENTER)
Cố hiệu lực đến hết ngày (Valid until): 22/02/2023
PHÓ GIÁM ĐỐC
Vũ Mạnh Đức

Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)
Có lắp camera (Equipped with camera)
Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not used)
Ghi chú



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CÔNG AN TỈNH PHÚ THO
PHU THO PROVINCE'S PUBLIC SECURITY
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG
THE TRAFFIC POLICE DIVISION

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

OTOR VEHICLE REGISTRATION CERTIFICATE

Số (Number): 005914

Mẫu (IS BH theo TT
5 01/2007/TT-BCA(C11) ngày 02/01/2007

Tên chủ xe (Owner's full name): TT ĐT & SÁT HẠCH LÁI XE PTHO
Số máy (Engine N°): G15MF426337
Địa chỉ (Address): Khu CN Thụy Vân Việt Trì
Số khung (Chassis N°): VATMY8H00214
Nhân hiệu (Brand): DAEWOO
Tên động cơ (B. of E.):
Loại xe (Type): Ôtô con
Dung tích (Capacity):
Màu sơn (Color): Trắng
Công suất (Horsepower):
Năm sản xuất (Year of manufacture):
Tự trọng (Empty weight):
Kích thước bao-Dài (Length): m; Rộng (Width): m; Cao (Height): m
Overall dimension
Tài trọng; Số chỗ ngồi (Seat): đứng (Stand): nằm (Lie): Hàng hoá: kg
Gross weight: Seat capacity 05 Goods:
Đăng ký xe có giá trị đến ngày tháng năm
Valid until date
Biển số đăng ký (N° Plate) Phú Thọ, ngày (date) 18 tháng 07 năm 2008
19C-1087
Trưởng phòng
Đã đăng ký lần đầu ngày: 12/08/1996
Date of first registration

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT
Vehicle owners, drivers are to be aware of the following:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.
When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.
2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.
When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward etc.
3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.
During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.
4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi sửa thay đổi.
When renaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No., the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.
5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.
A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.
6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.
A certificate of inspection should not be used as a basis for transferring vehicle

BỘ GIAO THÔNG VÀ TÀI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

Ng: DA 0402478

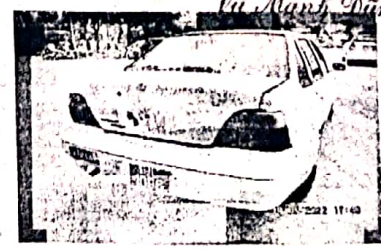
I. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)
Biển đăng ký: 19C-1096 (Registration Number)
Số quản lý: 1901V-005984 (Vehicle Inspection No.)
Loại phương tiện: (Type) ô tô con (tạp lái)
Nhân hiệu: (Mark) DAEWOO
Số loại: (Model code) CIELO
Số máy: (Engine Number) G15MF268821
Số khung: (Chassis Number) KLATF10Y1SB030726
Năm, Nước sản xuất: 1995, Hàn Quốc (Manufactured Year and Country)
Niên hạn SD: (Lifetime limit to)
Kinh doanh vận tải (Commercial Use) Cải tạo (Modification)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)
Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1400/1406 (mm) (Wheel Formula) (Wheel Tread)
Kích thước bao: (Overall Dimension) 4482 x 1662 x 1393 (mm)
Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension) (mm)
Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2520 (mm)
Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1200 (kg)
Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized pay load) (kg)
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized total mass) 1525/1525 (kg)
Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized towed mass) (kg)
Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm (Permissible No. of Pers Carried- seat, stood place, laying place)
Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng
Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 1498 (cm3)
Công suất lớn nhất/lưu độ quay: (Max. output/rpm) 80(HP)/5400vph
Số sê-ri: (No.) DA-0402478 620115411116

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires, Tire size/axle)
1: 2: 165/70R13
2: 2: 165/70R13

Số phiếu kiểm định (Inspection Report No)
1901V 10046/22
Có hiệu lực đến hết ngày (Valid until) 18/11/2022

PHÓ GIÁM ĐỐC
Vũ Mạnh Dũng



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)
Có lắp camera (Equipped with camera)
Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)
Ghi chú:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CÔNG AN TỈNH PHÚ THO
PHU THO PROVINCE'S PUBLIC SECURITY
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG
THE TRAFFIC POLICE DIVISION

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ
MOTOR VEHICLE REGISTRATION CERTIFICATE
Số (Number): 006757

Mẫu 05 BH theo TT
số 01/2007/TT-BCA(C11) ngày 02/01/2007

Tên chủ xe (Owner's full name): **TT ĐT VÀ SÁT HẠCH LÁI XE PTHQ** Số máy (Engine No): **90704729**
Địa chỉ (Address): **Thuy Vân Việt Trì Phú Thọ** Số khung (Chassis No): **230979**
Nhân hiệu (Brand): **UOAT** Tên động cơ (B. of E.):
Loại xe (Type): **Ôtô con** Dung tích (Capacity):
Màu sơn (Color): **Xanh** Công suất (Horsepower):
Năm sản xuất (Year of manufacture): Tư trọng (Empty weight):
Kích thước bao: -Dài(Length): **4025** mm; Rộng(Width): **1805** mm; Cao(Height): **2050** mm
Overall dimension
Tải trọng: Số chỗ ngồi(Seat): **07** Đứng(Stand): nằm(Lie): Hàng hoá: **k**
Gross weight: Seat capacity Goods.

Đăng ký xe có giá trị đến ngày tháng năm
Valid until date

Biển số đăng ký (No. Plate) **19C-1296** Phú Thọ, ngày (date) **22** tháng **09** năm **2008**
Trưởng phòng

Đăng ký lần đầu ngày:
Date of first registration
13/03/1990

Thượng tá: **Lê Trọng Bình**

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT
Vehicle owners, drivers are to be aware of the following:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định định Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Thẻ kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ để mức công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward etc.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật; phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When renaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No. ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe có gập bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải: sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environmental protection are not assured is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basis for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI -
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

Ng: ĐA 2816104

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: **19C-1296** Số quản lý: **1901V-007396**
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)
Loại phương tiện: (Type) **ô tô con (lốp lái)**
Nhân hiệu: (Mark) **UAZ**
Số loại: (Model code) **469**
Số máy: (Engine Number) **90704729**
Số khung: (Chassis Number) **230979**
Năm, Nước sản xuất: **1989, Nga** Niên hạn SD: (Lifetime limit to)
(Manufactured Year and Country) (Commercial Use) Cải tạo (Modification)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: **4x4** Vết bánh xe: **1442/1442** (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)
Kích thước bao: (Overall Dimension) **4025 x 1805 x 2050** (mm)
Kích thước lòng thùng xe (Inside cargo container dimension) (mm)
Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) **2380** (mm)
Khối lượng bản thân: (Kerb mass) **1650** (kg)
Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized pay load)
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: **2450/2450** (kg)
(Design/Authorized total mass)
Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized towed mass)
Số người cho phép chở: **7** chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permissible No. of Pass Carried: seat, stood place, lying place)
Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) **Xăng**
Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) **2445** (ccm)
Công suất lớn nhất/độc độ quay: (Max. output/rpm) **75/HP/4000/vph**
Số sê-ri: (No.) **DA-2810104** 7453584111.36

Số lượng lốp, cỡ lốp/tyre (Number of tires, Tire size/size)
1: 2; 840-15
2: 2; 840-15

Số phiếu kiểm định (Inspection Report No.)
1901V-1089522
Có hiệu lực đến hết ngày (Valid until) **22-02-2013**



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Teleshography)
Có lắp camera (Equipped with camera)
Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)
Ghi chú:



ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ
MOTOR VEHICLE REGISTRATION CERTIFICATE
Số (Number): **006760**

Mẫu 05 BH theo TT
01/2007/TT-BCA(C11) ngày 02/01/2007

Tên chủ xe (Owner's full name): **TT DT VÀ SÁT HẠCH LÁI XE PT** Số máy (Engine N°): **00405353**
Địa chỉ (Address): **Khu CN Thủy Văn Việt Trì PT** Số khung (Chassis N°): **0264021**
Nhãn hiệu (Brand): **UAZ** Tên động cơ (B of E.): **UAZ**
Loại xe (Type): **Ôtô con** Dung tích (Capacity): **2450**
Màu sơn (Color): **Xanh** Công suất (Horsepower): **160**
Năm sản xuất (Year of manufacture): **m. Rộng/Wide** Tư trọng (Empty weight): **1600**
Kích thước bao - Dài (Length): **4025** m. Cao (Height): **2050**
Overall dimension: **4025** **1805** **2050**
Tải trọng: Số chỗ ngồi (Seat capacity): **07** Hàng hoá (Goods): **kg**
Gross weight: **1805** **2050**
Đã ký xe có giá trị đến ngày tháng năm: **Đã ký**
Valid until: **Đã ký**
Biển số đăng ký (N° Plate): **19C-1332** Phú Thọ ngày (Date): **10 tháng 10 năm 2008**
Đã ký lần đầu ngày: **22/10/1990**
Date of first registration: **22/10/1990**
Chức vụ: **Trưởng phòng**
Chức vụ: **Trưởng Phòng**

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT
Vehicle owners, drivers are to be aware of the following:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại (rồi chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị) đăng kiểm.
When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.
2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.
When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward etc.
3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.
During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.
4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.
When renaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No. ..., the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.
5. Xe có ghi bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.
A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not achieved, it to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.
6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ chuyển nhượng phương tiện.
A certificate of inspection should not be used as a basis for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VÀ TÀI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERSONAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

Số: DA **2816083**

I. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: **19C-1332** Số quản lý: **1901V-007300**
(Registration Number) (Traffic Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) **Ô tô con (Tô tô)**
Nhãn hiệu (Make): **UAZ**
Số loại: (Model code) **4021**
Số máy: (Engine Number) **00405353**
Số khung: (Chassis Number) **0264021**
Năm, Nửa sản xuất: **1990, Hg** Năm loại SE: **1990**
(Manufactured Year and Country) (License Year of)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) Chỉ lái (Driver/Owner)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công suất (kW): **404** Với (kW): **1440/1442** (kW)
(Wheel Power) (Wheel Power)

Kích thước bao: (Overall Dimension) **4025 x 1805 x 2050** (mm)
(Overall length, width, height)

Kích thước hàng tải trọng **(mm)**
(Overall cargo dimension)

Chiều dài cơ sở (Wheelbase) **2580** (mm)
(Kick length base) **1600** (kg)
Khối lượng hàng CC theo TẠCP TQGT: **(kg)**
(Design Authorized payload)
Khối lượng toàn bộ theo TẠCP TQGT: **1870/1870** (kg)
(Design Authorized total mass)
Khối lượng kéo theo TẠCP TQGT: **(kg)**
(Design Authorized towed mass)

Số người cho phép ngồi: **7** chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Personal No. of Pass Carried) **seven places, sitting places**

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel) **Gasoline**
Thế tích làm việc của động cơ (Engine Displacement): **2450** (cm³)
Công suất lớn nhất/hiệu suất động cơ: (Max. engine power/efficiency) **70/60** (kW/%)
Số ô-tô (No.) **DA-2816083**

Số lượng lốp, cỡ lốp (No. of tires, Tire dimension)
1. 2. 800-15
2. 2. 800-15

Số phiếu kiểm định (Inspection Report No.)
1901V-19007302
Số báo lý, số hồ sơ (File No.)
22-02-2008

PHÒNG QUẢN LÝ
Vũ Mạnh Cường

Cơ sở thực lý giám sát hoạt động (Approved with functioning)
Cơ sở (Approved with capacity)
Khởi nghiệp theo kế hoạch (Inspection during use not started)
Đã qua

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CÔNG AN TỈNH PHÚ THO
PHU THO PROVINCE'S PUBLIC SECURITY

PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG
THE TRAFFIC POLICE DIVISION



ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ
MOTOR VEHICLE REGISTRATION CERTIFICATE

Số (Number): 001239

Mẫu 05 BH theo TT
số 01/2007/TT-BCA(C11) ngày 02/01/2007

Tên chủ xe (Owner's full name): **TT ĐT & SÁT HẠCH LÁI XE** Số máy (Engine N°): **F16D3963915K**
Địa chỉ (Address): **Thuy Văn Việt Trì Phú Thọ** Số khung (Chassis N°): **F46D7H008409**
Nhân hiệu (Brand): **DAEWOO** Tên động cơ (B. of E.):
Loại xe (Type): **Ôtô con** Dung tích (Capacity):
Màu sơn (Color): **Ghi** Công suất (Horsepower):
Năm sản xuất (Year of manufacture): **2007** Tự trọng (Empty weight):
Kích thước bao: Dài (Length): m; Rộng (Width): m; Cao (Height): m
Overall dimension
Tải trọng: Số chỗ ngồi (Sit): **0** đứng (Stand): năm (Lie): Hàng hoá: kg
Gross weight: Seat capacity Goods:
Đăng ký xe có giá trị đến ngày tháng năm
Valid until
Biển số đăng ký (N° Plate) **19C-1718** Phú Thọ, ngày (date): **19** tháng **10** năm **2017**
Trưởng phòng
Nguyễn Chí Thanh Phong
19/10/2007
Nguyễn Chí Thanh Phong

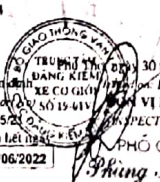
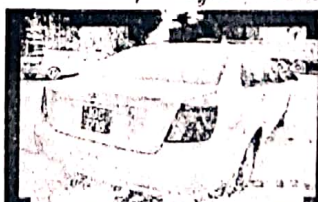
CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT
Vehicle owners, drivers are to be aware of the following:

- Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.
When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.
- Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.
When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward etc.
- Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.
During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.
- Khi có thay đổi thông tin hình chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.
When renaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No., ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.
- Xe có giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.
A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.
- Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.
A certificate of inspection should not be used as a basis for transferring vehicle.

ĐỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

Số: DA 0283527

| | |
|--|---|
| <p>I. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)</p> <p>Biển đăng ký: 19C-1718 Số quản lý: 1901V-008907 (Registration Number) (Vehicle Inspection No.)</p> <p>Loại phương tiện: (Type) Ô tô con (tô lái) Nhân hiệu: (Mark) DAEWOO</p> <p>Số loại: (Model code) LACETTISE</p> <p>Số máy: (Engine Number) F16D3963915K</p> <p>Số khung: (Chassis Number) RLLANF46D7H008409</p> <p>Năm, Nước sản xuất: 2007, Việt Nam (Manufactured Year and Country)</p> <p>Kinh doanh vận tải (Commercial Use) <input type="checkbox"/> Cải tạo (Modifications) <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)</p> <p>Công thức bánh xe: Ax2 Vết bánh xe: 1450/1490 (mm) (Wheel Formula) (Wheel Track)</p> <p>Kích thước bao: (Overall Dimension) 4500 x 1725 x 1445 (mm) (Inside cargo container dimension)</p> <p>Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2600 (mm)</p> <p>Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1180 (kg)</p> <p>Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized payload) (kg)</p> <p>Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized total mass) 1665/1665 (kg)</p> <p>Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized towed mass) (kg)</p> <p>Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm (Permissible No of Pass Carried: seat, stand place, laying place)</p> <p>Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng</p> <p>Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 1698 (cm3)</p> <p>Công suất lớn nhất/ tốc độ quay: (Max output/rpm) 80(KW)/5800vph</p> <p>Số sê-ri: (No.) DA-0283527 89573331189</p> | <p>Số lượng lốp, cỡ lốp/lực: (Number of tires, Tire size/axle) 1: 2: 185/65R14 2: 2: 185/65R14</p> <p style="text-align: center;">  PHÓ GIÁM ĐỐC Phùng Mạnh Quân 30 tháng 12 năm 2021 Số phiếu kiểm định: (Inspection Report No.) (Inspection Report No.) 1601V-29525/21 Số 19-41V Cố hiệu lực đến hết ngày: (Valid until) 28/06/2022</p> <p style="text-align: center;">  Cố lắp thiết bị giám sát hành trình: (Equipped with tachograph) <input type="checkbox"/> Cố lắp camera: (Equipped with camera) <input type="checkbox"/> Không cấp tem kiểm định: (Inspection stamp was not issued) <input type="checkbox"/> Ghi chú:</p> |
|--|---|